TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Hồng Thái

Nơi công tác: Chủ tịch Hội Nông dân huyện Đại Từ

2. Ông Trương Khánh Thành

Nơi công tác: Hiệu trưởng Trường THCS xã Phú Cường, huyện Đại Từ

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Thành Công - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Bảo Q**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/01/2006 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 04 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm PT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Khánh H, sinh năm 1982 và bà: Hoàng Thị S, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người đại diện của bị cáo Đinh Bảo Q:*

+ Anh Đinh Khánh H, sinh năm 1982 (Có mặt tại phiên tòa).

+ Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1984 (Có mặt tại phiên tòa).

Cùng nơi cư trú: Xóm PT, xã PL, huyện ĐT, tỉnh TN.

** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Bảo Q:* Ông Vũ Văn Chính - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Bị hại: Bà Dương Thị H, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Xóm CX, xã DL, huyện ĐT, tỉnh TN. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Người làm chứng: Anh Đinh Văn H, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Xóm CX, xã DL, huyện ĐT, tỉnh TN. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/8/2023, Đinh Bảo Q một mình đi bộ từ nhà sang nhà bà Dương Thị H, sinh năm 1962 (có quan hệ họ hàng với gia đình Q, trú tại xóm CX, xã DL, huyện ĐT, tỉnh TN) để chơi. Khi Q sang nhà chỉ có anh Đinh Văn H là con trai bà H ở nhà. Q và H ngồi chơi nói chuyện ở ngoài hè. Trong quá trình nói chuyện thì Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là tiền của gia đình bà H (vì trước đó H đã nhiều lần khoe tại chiếc tủ trong buồng ngủ của H, mẹ H có để nhiều tiền) khi đang ngồi nói chuyện với Q thì H đứng dậy đi ra vườn hái rau. Lúc này, Q đi vào trong buồng ngủ của H. Q mở cánh tủ phía trên cùng bên trái trong phòng ra, Q quan sát và tìm kiếm trong tủ thấy tại ngăn tủ phía trên cùng bên trái có để một chiếc túi vải màu vàng có hoa văn. Q mở chiếc túi vải màu vàng này ra thì thấy có 1.620.000 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), Q lấy số tiền là 1.600.000 đồng và để lại số tiền là 20.000 đồng. Q tiếp tục tìm kiếm trong túi áo khoác thì thấy tại ngăn túi bên trái phía ngoài của chiếc áo khoác màu xám có để số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng), Q lấy toàn bộ số tiền và tiếp tục tìm kiếm những chiếc áo được treo trong ngăn tủ thì tại ngăn túi áo phía trong của chiếc áo khoác màu đen có để 01 (một) túi vải có họa tiết rằn ri. Q mở túi vải ra xem thì thấy bên trong đựng rất nhiều tiền có mệnh giá là 500.000 đồng. Q lấy một phần trong số tiền này rồi để phần còn lại vào trong túi như vị trí ban đầu. Q cầm số tiền vừa trộm cắp được và đếm được tổng số tiền là 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng). Sau khi Q trộm cắp được số tiền trên đã cất giấu số tiền vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra hè ngồi, khoảng 30 phút sau thì Q ra về. Tới khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Q bắt xe khách xuống thành phố TN gặp Hoàng Đặng Anh T (sinh năm 2006, trú tại phố VC, phường QT, thành phố TN) và nhờ T đưa đi mua điện thoại, sau đó Q cùng T đi đến cửa hàng "Apple One" địa chỉ số 567, đường PĐP, thành phố TN mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax với giá 19.050.000 đồng. Sau khi mua điện thoại Q nghe thấy thông tin là nhà bà H phát hiện mất tiền, do lo sợ bị phát hiện nên Q đã nhờ T cầm hộ số tiền còn lại là 1.950.000 đồng và chiếc điện thoại vừa mua Iphone 13 Promax.

Về phía gia đình bà H, khi bà H về nhà phát hiện bị mất trộm tiền, nên đã đến Công an xã DL trình báo. Công an xã DL đã lập hồ sơ ban đầu và đã làm rõ được đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà H là Đinh Bảo Q, xét thấy có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã DL đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện ĐT để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà Đinh Bảo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 30/9/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện ĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Dương Thị H.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh TN chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/9/2023, Đinh Bảo Q và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bà Dương Thị H số tiền là 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng). Bà H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 147/CT-VKSĐH, ngày 27/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, tỉnh TN đã truy tố Đinh Bảo Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đinh Bảo Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự, Thông tư liên tịch số 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc đã tự bồi thường xong giữa bị cáo và bị hại.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

Trong phần tranh luận bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát. Thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời bào chữa của người bào chữa: Nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Hiện bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có đủ sự quan tâm, dạy bảo từ gia đình, bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt là 6 tháng, đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo. Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại. Án phí: Miễn án phí HSST cho bị cáo vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố*: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy*:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/8/2023, tại nhà bà Dương Thị H ở xóm CX, xã DL, huyện ĐT, Đinh Bảo Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tổng số tiền là 21.000.000 đồng của bà Dương Thị H.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với đơn trình báo của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đinh Bảo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. *Xét tính chất vụ án và hành vi của bị cáo*: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần được xử lý nghiêm minh, đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4]. *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Ngoài ra bị hại bà H có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt*:

Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, tiền án, tiền sự, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi lượng hình cần áp dụng hình phạt tù, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, tuyên một mức án phù hợp với tuổi của bị cáo nhằm mục đích chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành người công dân tốt, bởi hiện tuổi đời của bị cáo còn trẻ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 04 ngày do đó cần áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ¾ mức phạt tù điều luật quy định.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ; tuy nhiên về hình phạt còn có phần nghiêm khắc so với với

tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 là chưa phù hợp.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 21.000.000 đồng và hai bên xác định đã giải quyết xong về phần trách nhiệm dân sự. Bị hại không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT, xác định là tài sản của bị cáo được mua từ tiền trộm cắp. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bột thiệt hại cho bà H, bà H không yêu cầu giải quyết gì thêm về trách nhiệm dân sự do đó xét thấy cần trả lại cho bị cáo để quản lý, sử dụng.

[8]. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Các nội dung có liên quan khác*: Đối với Hoàng Đặng Anh T, sinh năm 2006 trú tại Phố VC, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN là người đưa Đinh Bảo Q đi mua điện thoại di động tại quán "Apple One" tại số 567, đường LNQ, phường PDP, thành phố TN và là người cầm hộ Q chiếc điện thoại di động cùng số tiền 1.950.000 đồng. Quá trình điều tra xác định T không biết số tiền mà Q sử dụng để mua chiếc điện thoại và số tiền 1.950.000 đồng là do Q phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Bảo Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Đinh Bảo Q** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, đã qua sử dụng được niêm phong vào phong bì niêm phong ký hiệu ĐTT.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong Quyết định chuyển vật chứng số 138/QĐ - VKSĐT ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng mặt bị hại bà H báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Triệu Cẩm Chi

Nơi nhận:
- VKSND huyện ĐT;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện ĐT;
- TAND tỉnh TN;
- Cơ quan THAHS Công an huyện ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- UBND xã PL, huyện ĐT;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện theo pháp luật của BC; Người bào chữa cho BC.
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.